Ngày soạn: …/…./ ….. Ngày dạy:…./…../ …

**BUỔI 2: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ SỐ HỮU TỈ**

Thời gian thực hiện: 3 tiết

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Về kiến thức:**

***-***Củng cố các lại quy tắc cộng, trừ các số hữu tỉ, quy tắc chuyển vế.

- Thành thạo các phép tính cộng, trừ, nhân chia trong tập số hữu tỉ

- Vận dụng tính chất của các phép cộng các số hữu tỉ và quy tắc chuyển vế để giải toán tính, tính nhẩm, tính nhanh.

-Vận dụng được các kiến thức đã học vào bài toán cụ thể, bài toán thực tế.

**2. Về năng lực:** Phát triển cho HS:

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực tự học: HS hoàn thành các nhiệm vụ được giao ở nhà và hoạt động cá nhân trên lớp.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: thông qua hoạt động nhóm, HS biết hỗ trợ nhau; trao đổi, thảo luận, thống nhất ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:

***- Năng lực đặc thù:***

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực tính toán: thông qua các bài tính toán, vận dụng các kỹ năng để áp dụng tính nhanh, tính nhẩm

+ Năng lực giao tiếp toán học: thông qua các thao tác chuyển đổi ngôn ngữ từ đọc sang viết tập hợp, kí hiệu tập hợp;

**3. Về phẩm chất:** bồi dưỡng cho HS các phẩm chất:

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập và nhiệm vụ được giao một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ và có chất lượng các hoạt động học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Giáo viên:**

- Thước thẳng, máy chiếu.

- Phiếu bài tập cho HS.

**2. Học sinh:** Vở ghi, đồ dùng học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**Tiết 1:**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:**

+ Gây hứng thú và tạo động cơ học tập cho HS.

+ Hs làm được các bài tập về số hữu tỉ:

**b) Nội dung:**HS chú ý lắng nghe và thực hiện yêu cầu.

**c) Sản phẩm:**Ghi nhớ khái niệm, ký hiệu, cách biểu diễn trên trục số và tìm được một số hữu tỉ bằng số hữu tỉ đã cho.

**d) Tổ chức thực hiện:**

Kiểm tra trắc nghiệm – Hình thức cá nhân trả lời.

Kiểm tra lí thuyết bằng cách trả lời các câu hỏi trắc nghiệm

**BÀI KIỂM TRA TRẮC NGHIỆM ĐẦU GIỜ**

**Câu 1.** Số  là kết quả của phép tính nào dưới đây?

**A. . B. . C. . D. .**

**Câu 2.**Một hình chữ nhật có nửa chu vi là , chiều rộng là  Chiều dài hình chữ nhật đó là:

**A.  B.  C.  D. **

**Câu 3:** Kết quả của phép tính: 

**A.  B.  C.  D. **

**Câu 4:** Tổng  bằng

**A. . B. . C. . D. .**

**Câu 5.** Cho . Giá trị của  là:

**A.  B.  C.  D. **

| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm cần đạt** |
| --- | --- |
| **Bước 1:GV giao nhiệm vụ:**  NV1: Hoàn thành bài tập trắc nghiệm đầu giờ.  **Bước 2: Thực hiên nhiệm vụ:**  - Hoạt động cá nhân trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  NV1: HS giơ bảng kết quả trắc nghiệm.  (*Yêu cầu 2 bạn ngồi cạnh kiểm tra kết quả của nhau*)  NV2, 3: HS đứng tại chỗ báo cáo  **Bước 4: Đánh giá nhận xét kết quả**  - GV cho HS khác nhận xét câu trả lời và chốt lại kiến thức.  - GV yêu cầu HS ghi chép kiến thức vào vở | Kết quả trắc nghiệm   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **C1** | **C2** | **C3** | **C4** | **C5** | | B | D | B | C | A |   **I. Nhắc lại lý thuyết**  **\* Quy tắc cộng, trừ số hữu tỉ**  *- Quy tắc: Ta có thể cộng, trừ hai số hữu tỉ bằng cách viết chúng dưới dạng phân số rồi áp dụng quy tắc cộng, trừ phân số.*  *- Chú ý: Nếu hai số hữu tỉ cùng viết ở dạng số thập phân ( với hữu hạn chữ số khác 0 ở phần thập phân) thì ta có thể cộng, trừ hai số đó theo quy tắc cộng, trừ số thập phân.*  \* Tính chất của phép cộng số hữu tỉ  *Phép cộng số hữu tỉ cũng có các tính chất như phép cộng số nguyên: giao hoán, kết hợp, cộng với số 0, cộng với số đối.*  *Ta có thể chuyển phép trừ cho một số hữu tỉ thành phép cộng với số đối của số hữu tỉ đó.*  \* Quy tắc chuyển vế  *Khi chuyển vế một hạng tử từ vế này sang vế kia của một đẳng thức, ta phải đổi dấu số hạng đó* |

**B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Dạng toán : Các phép toán cộng, trừ số hữu tỉ.**

**a) Mục tiêu:** Thực hiện được phép tính và các dạng tính nhanh, tính nhẩm về cộng, trừ số hữu tỉ.

**b) Nội dung:** Bài tập dạng tính cộng, trừ số hữu tỉ

**c) Sản phẩm**: Tìm được kết quả của các bài toán.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm cần đạt** |
| --- | --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** GV cho HS đọc đề bài: **bài 1**.  Yêu cầu:  **-** HS thực hiện cá nhân, 2 HS lên bảng làm bài tập  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài, hoạt động giải cá nhân.  2 HS lên bảng làm bài tập  **Bước 3**: **Báo cáo kết quả**  - HS trình bày kết quả  **Bước 4**: **Đánh giá kết quả**  - GV cho HS nhận xét bài làm của bạn và chốt lại một lần nữa cách làm bài:  GV: Lưu ý *Ta có thể cộng, trừ hai số hữu tỉ bằng cách viết chúng dưới dạng phân số rồi áp dụng quy tắc cộng, trừ phân số.* | **Dạng 1:** Thực hiện phép tính của hai hay nhiều số hữu tỉ  **Bài 1:** Thực hiện phép tính  a)  b)  c)  d)  **Giải:**  a)  b)  c)  d) |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** GV cho HS đọc đề bài **bài 2**.  Yêu cầu:  **-** HS thực hiện cặp đôi.  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài, hoạt động cặp đôi  - 1 HS đại diện nhóm đứng tại chỗ báo cáo kết quả  **Bước 3**: **Báo cáo kết quả**  -1 HS đứng tại chỗ trả lời các HS khác lắng nghe, xem lại bài trong vở.  **Bước 4**: **Đánh giá kết quả**  - GV cho HS nhận xét bài làm của HS và chốt lại một lần nữa cách làm của dạng bài tập.  GV: Cho hs chốt lại được nội dung nếu sau khi đưa về dạng phân số mà các phân số chưa cùng mẫu ta tiến hành quy đồn hoặc rút gọn đưa về cũng mẫu rồi tính. | **Bài 2: Tính**  a)  b)  c)  d)  **Giải:**  **Giải**  a)  b)  c)  d) |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** GV cho HS đọc đề bài **bài 3.**  Yêu cầu:  **-** HS thực hiện cặp đôi  Viết hết các khả năng của bài toán  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài, hoạt động nhóm bàn  - 1 HS đại diện nhóm đứng tại chỗ báo cáo kết quả  **Bước 3**: **Báo cáo kết quả**  -1 HS đứng tại chỗ trả lờivà các HS khác lắng nghe, xem lại bài trong vở.  **Bước 4**: **Đánh giá kết quả**  - GV cho HS nhận xét bài làm của HS và đánh giá kết quả của HS. | **Bài 3:** Thực hiện phép tính  a)  ;  b)  **Giải:**  a)  ;  b) |

**Tiết 2.**

**Dạng toán : Các phép toán cộng, trừ số hữu tỉ.**

**a) Mục tiêu:**

Thực hiện được phép tính và các dạng tính nhanh, tính nhẩm về cộng, trừ số hữu tỉ.

**b) Nội dung:** Bài tập dạng tính cộng, trừ số hữu tỉ, bài toán tìm x

**c) Sản phẩm**: Tìm được kết quả của các bài toán.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm cần đạt** |
| --- | --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** GV cho HS đọc đề bài: **bài 4**.  Yêu cầu:  **-** HS thực hiện cá nhân, 2 HS lên bảng làm bài tập  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài, hoạt động giải cá nhân.  2 HS lên bảng làm bài tập  **Bước 3**: **Báo cáo kết quả**  - HS trình bày kết quả  **Bước 4**: **Đánh giá kết quả**  - GV cho HS nhận xét bài làm của bạn và chốt lại một lần nữa cách làm bài:  GV: Lưu ý các tính chất của phép cộng phân số để tính nhanh. | **Bài 4:** Thực hiện phép tính        d)  **Giải:**  a)  b)  c)  d) |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** GV cho HS đọc đề bài: **bài 5**  Yêu cầu:  **-** HS thực hiện giải toán cá nhân  - HS so sánh kết quả với bạn bên cạnh.  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài, làm bài cá nhân và thảo luận cặp đôi theo bàn trả lời câu hỏi. 4 bạn trình bày bài trên bảng lớp  **Bước 3**: **Báo cáo kết quả**  - HS hoạt động cá nhân, nhận xét kết quả bài làm của bạn  **Bước 4**: **Đánh giá kết quả**  - GV cho HS nhận xét bài làm của các bạn và chốt lại một lần nữa cách làm của dạng bài tập.  Yêu cầu: HS vận dụng quy tắc chuyển vế thành thạo. | **Bài 5.**  **Thực hiện phép tính một cách hợp lí**      ***Giải:*** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** GV cho HS đọc đề bài **bài 6**.  Yêu cầu:  **-** HS thực hiện cặp đôi.  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài, hoạt động cặp đôi  - 1 HS đại diện nhóm đứng tại chỗ báo cáo kết quả  **Bước 3**: **Báo cáo kết quả**  -1 HS đứng tại chỗ trả lời các HS khác lắng nghe, xem lại bài trong vở.  **Bước 4**: **Đánh giá kết quả**  - GV cho HS nhận xét bài làm của HS và chốt lại một lần nữa cách làm của dạng bài tập. | **Bài 6: Tính nhanh**  a)  b)    **Giải**  a)    b) *(Nhóm các cặp số hữu tỉ đối nhau và rút gọn)* |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** GV cho HS đọc đề bài **bài 7.**  Yêu cầu:  **-** HS thực hiện cặp đôi  Viết hết các khả năng của bài toán  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài, hoạt động nhóm bàn  - 1 HS đại diện nhóm đứng tại chỗ báo cáo kết quả  **Bước 3**: **Báo cáo kết quả**  -1 HS đứng tại chỗ trả lờivà các HS khác lắng nghe, xem lại bài trong vở.  **Bước 4**: **Đánh giá kết quả**  - GV cho HS nhận xét bài làm của HS và đánh giá kết quả của HS. | **Bài 7:**  a) Viết số hữu tỉ thành tổng hai số hữu tỉ dương.  b) Viết số hữu tỉ  dưới dạng tổng của hai số hữu tỉ âm    **Giải:**  a)        Ta có  nên    Vậy  hoặc |

**Tiết 3: Dạng toán: Tìm x và bài toán thực tế**

**a) Mục tiêu:** Thực hiện được phép tính và áp dụng được quy tắc chuyển vế vào bài toán tìm x

**b) Nội dung:** Các dạng toán thực hiện phép tính, bài toán tìm x, bài toán thực tế.

**c) Sản phẩm**: Tìm được kết quả của các bài toán.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm cần đạt** |
| --- | --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** GV cho HS đọc đề bài: **bài 8**  Yêu cầu:  **-** HS thực hiện giải toán cá nhân  - HS so sánh kết quả với bạn bên cạnh.  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài, làm bài cá nhân và thảo luận cặp đôi theo bàn trả lời câu hỏi. 4 bạn trình bày bài trên bảng lớp  **Bước 3**: **Báo cáo kết quả**  - HS hoạt động cá nhân, nhận xét kết quả bài làm của bạn  **Bước 4**: **Đánh giá kết quả**  - GV cho HS nhận xét bài làm của các bạn và chốt lại một lần nữa cách làm của dạng bài tập.  Yêu cầu: HS vận dụng quy tắc chuyển vế thành thạo. | **Bài 8:** Tìm x biết  a)  b)  c)  d)  **Kết quả**  a)  b)  c)  d) |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** GV cho HS đọc đề bài **bài 9.**  Yêu cầu:  **-** HS thực hiện theo nhóm  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài, hoạt động nhóm bàn  -2 HS đại diện nhóm trình bày cách giải  **Bước 3**: **Báo cáo kết quả**  HS khác lắng nghe, xem lại bài trong vở.  **Bước 4**: **Đánh giá kết quả**  - GV cho HS nhận xét bài làm của HS và đánh giá kết quả của HS. | **Bài 9:** Tìm x biết  a)  b)  KQ:  a)      b) |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** GV cho HS đọc đề bài **bài 10**.  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 hs.  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ**  - 2 HS đại diện nhóm lên bảng giải 2 ý của bài tập  **Bước 3**: **Báo cáo kết quả**  - 2 HS lên bảng trình bày bảng  HS dưới lớp quan sát, nhận xét bài làm  **Bước 4**: **Đánh giá kết quả**  - GV cho HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét kết quả và chốt kiến thức  Với HS yếu có thể thay thế HĐ cá nhân bài toán. (Không yêu cầu HĐ nhóm)  Tính:  a)  b) | **Bài 10:** Tính (dạng toán có quy luật)  a)  b)  **Giải**  a)      b) |
|  | **Dạng toán thực tế** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** GV cho HS đọc đề bài **bài 11**  - Yêu cầu HS hoạt động cặp đôi  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ**  - HS giải toán theo cặp đôi.  **Bước 3**: **Báo cáo kết quả**  - 1 HS lên bảng trình bày bảng  HS dưới lớp quan sát, nhận xét bài làm  - 1 HS đứng tại chỗ nêu hướng giải của cặp đôi mình  **Bước 4**: **Đánh giá kết quả**  - GV cho HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét kết quả và chốt kiến thức | **Bài 11:** Hai đoạn ống nước có chiều dài lần lượt là  và  . Người ta nối hai đầu ống để tạo thành một ống nước mới. Chiều dài của phần nối chung là . Hỏi đoạn ống nước mới dài bao nhiêu mét?  **Giải**  Độ dàiđoạn ống nước mới là:  (m)  Đáp số: (m) |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** GV cho HS đọc đề bài **bài 12**  - Yêu cầu HS hoạt động cặp đôi  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ**  - HS giải toán theo cặp đôi.  **Bước 3**: **Báo cáo kết quả**  - 1 HS lên bảng trình bày bảng  HS dưới lớp quan sát, nhận xét bài làm  - 1 HS đứng tại chỗ nêu hướng giải của cặp đôi mình  **Bước 4**: **Đánh giá kết quả**  - GV cho HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét kết quả và chốt kiến thức | **Bài 12 .** Một cửa hàng bán  kg đường trong ba ngày. Biết tổng số đường cửa hàng bán được của hai ngày đầu là kg. Tổng số đường bán trong hai ngày sau là kg. Hỏi mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki – lô– gam đường?  Giải  Khối lượng đường cửa hàng bán trong ngày thứ hai là: (kg)  Khối lượng đường cửa hàng bán trong ngày đầu là:  (kg)  Khối lượng đường cửa hàng bán trong ngày thứ ba là: (kg) |

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

**-** Yêu cầu HS nắm vững kiến thức đã học trong buổi ôn tập.

- Ghi nhớ dạng và phương pháp giải các dạng toán đã học. Làm các bài tập sau:

**BÀI TẬP GIAO VỀ NHÀ**

**Bài 1.** Tính :

a) ; b) ; c) .

**Bài 2.** Tính:

a) ; b) 

c) ; d) 

**Bài 3.** Viết số hữu tỉ sau dưới dạng tổng hoặc hiệu của hai số hữu tỉ khác:

a)  b)  c)  d) 

**Bài 4.** Tìm x, biết:

a)  b) .

**Bài 5.** Tìm x, biết:

a) ; b)  c) 

**Bài 6.** Tìm x, biết:

a)  b) 

c) 

**Bài 7.** Tính 

**Bài 8:** Một nhà máy trong tuần thứ nhất đã thực hiện được  kế hoạch tháng, trong tuần thứ hai thực hiện được  kế hoạch, trong tuần thứ ba thực hiện được  kế hoạch. Để hoàn thành kế hoạch của tháng thì trong tuần cuối nhà máy phải thực hiện bao nhiêu phần kế hoạch?